ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /CTr-UBND	*Xuân Dương, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN DƯƠNG
Về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 -2030

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Chương trình hành động để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tích cực triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị triển khai các Chương trình công tác trọng tâm giai đoạn 2025 - 2030. Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã, các phòng, đơn vị chức năng trong chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình công tác trọng tâm, đồng thời tổng hợp đánh giá kịp thời theo quy định.

Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị tổ chức Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược, đồng thời bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

2. Yêu cầu

Các cơ quan được giao chủ trì nghiêm túc, chủ động xây dựng kế hoạch, tập trung hoàn thành tốt các Chương trình công tác trọng tâm cụ thể được giao theo Chương trình của Ủy ban nhân dân xã. Các cơ quan phối hợp phải chủ động, tích cực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc triển khai thực hiện Chương

trình này phải gắn với thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã nhanh và bền vững.

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ

1. Chương trình 1: Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

1.1. Mục tiêu cụ thể

- Tổng diện tích gieo trồng một số loại cây chủ yếu 600 ha/năm; tổng sản lượng lương thực có hạt 3.000 tấn/năm; khai thác nhựa thông 1.000 tấn/năm; khai thác gỗ tròng 15.000 m^3/năm.

- Trồng rừng 380 ha/năm; tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt trên 67,97%.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 9%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đến năm 2030 đạt 80%.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Trưng ương, của tỉnh đã ban hành. Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019; số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, xây dựng nhãn hiệu và quảng bá sản phẩm. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên địa bàn theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ và bao tiêu sản phẩm, trong đó tập trung đảm bảo sản xuất cây lương thực có hạt sản lượng đạt; tiếp tục tuyên truyền nhân rộng các mô hình, sản phẩm có giá trị thu nhập cao như: khoai tây, táo Đài Loan, Trà hoa vàng... và một số cây dược liệu. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất tập trung với quy mô trang trại, gia trại như: dê, bò, ngựa bạch…; kết nối với doanh nghiệp, tăng cường đầu tư về kỹ thuật và kinh phí để phát triển chăn nuôi, từng bước hình thành một số cơ sở chế biến, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

- Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của kinh tế đồi rừng, tích cực triển khai công tác trồng rừng mới với 380 ha/năm, nâng độ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 67,97%; chú trọng khai thác các sản phẩm từ cây thông, phấn đấu sản lượng nhựa thông đạt từ 1.000 tấn/năm trở lên, sản lượng khai thác gỗ đạt 15.000 m^3/năm, đưa lâm nghiệp trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương; tập trung vào các cây trồng chủ yếu như Thông, Bạch đàn, Keo… tại những nơi có điều kiện phù hợp; thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án phát triển lâm nghiệp, chú trọng nâng cao hiệu quả các nhà máy chế biến gỗ để nâng cao chất lượng giá trị sản phẩm. Nâng cao chức năng phòng hộ bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học của rừng; phát huy sự tham gia tích cực của nhân dân, cộng đồng, doanh nghiệp vào quản lý,

bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân có điều kiện về vốn, kỹ thuật liên kết với người dân tích tụ ruộng đất để sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt. Tăng cường xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường, nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo, kết nối thị trường để định hướng sản xuất và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp của xã. Chú trọng xây dựng các kênh tiêu thụ, kết nối cung cầu giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối ở trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã để đi vào hoạt động thực chất, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, phát triển kinh tế trang trại, gia trại theo hướng tổ chức liên kết giữa nông dân, tổ chức hợp tác của nông dân với doanh nghiệp và các đối tác khác trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nông, lâm nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp; tăng cường quản lý chất lượng nông - lâm - thủy sản, giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gây hại cho cây trồng, vật nuôi.

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ; đẩy mạnh nghiên cứu, tuyển chọn các cây giống, con giống và nhập một số giống cây, con có năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế cao vào các vùng quy hoạch. Thực hiện tốt các quy định về sở hữu trí tuệ, chú trọng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có nhãn mác, bao bì đúng quy chuẩn, cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm; tăng cường công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và vật tư nông nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất; tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua "cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"; thúc đẩy triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030. Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP táo Đài Loan, Trà hoa vàng của xã nhằm phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương gắn với việc xây dựng, đăng ký bảo hộ các thương hiệu, nhãn hiệu cho sản phẩm; phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu). Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô

hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

2. Chương trình 2: Phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là giao thông, môi trường

2.1. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030, phấn đấu rải nhựa hoặc bê tông đường xã 23,5 km; 26/27 thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt trên 90%.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, tạo tiền đề cho sự phát triển của xã trong những năm tiếp theo, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đường liên xã, liên thôn, tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm đường giao thông nông thôn; dự án phát triển hạ tầng đến trung tâm các thôn. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đến trung tâm thôn được cứng hóa theo hướng đồng bộ, hiện đại và chuẩn hóa.

- Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của xã; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan. Xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau và mục đích sử dụng chất thải sau phân loại; Hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ tại hộ gia đình. Hỗ trợ đầu tư xây dựng mỗi thôn từ 01 - 02 lò đốt rác.

3. Chương trình 3: Tập trung phát kinh tế, thương mại, dịch vụ, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của xã

3.1. Mục tiêu cụ thể

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (trong đó thu nội địa tăng bình quân hằng năm) 10%.

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 16%.

- Duy trì 05 doanh nghiệp và 03 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả; đến năm 2030 thành lập mới 03 doanh nghiệp và 03 hợp tác xã.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Phối hợp tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ và hiện đại. Tạo môi trường thuận lợi đẩy mạnh hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ; tăng cường quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh địa bàn.

- Tiếp tục phát triển thương mại, dịch vụ nội địa, hạ tầng thương mại, dịch vụ, các cửa hàng, siêu thị, chợ đầu mối tại các khu vực dân cư.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, phát triển HTX, trước hết là những cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Qua đó, nâng nhận thức cho các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về vị trí, vai trò của việc phát triển kinh tế tập thể.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX thành lập mới để hoạt động ổn định và phát triển, tạo việc làm cho người lao động. Đánh giá lại các mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả để có cơ sở nhân rộng trên địa bàn toàn xã; lựa chọn một số hợp tác xã có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết chuỗi với doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo đầu ra cho sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể hoạt động trên mọi ngành nghề, lĩnh vực của địa phương; các hình thức mở rộng quy mô thành viên; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh; sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết với doanh nghiệp.

- Khuyến khích kinh tế tập thể phát triển, không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh huy động các nguồn lực thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi; tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trình độ khoa học công nghệ và tiềm lực kinh tế và đặc biệt sản xuất nông nghiệp; hợp tác liên doanh với mọi thành phần kinh tế; giải quyết việc làm cho thành viên, người lao động; quan tâm đào tạo nguồn nhân lực cho các HTX.

4. Chương trình 4: Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân

4.1. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 28,5%. Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi, Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3, Phổ cập giáo dục xoá mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 98%.

4.2 Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục và đạo tạo, đầu tư cơ sở vất chất, chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học. Phấn đấu tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 28,5%. Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi, Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3, Phổ cập giáo dục xoá mù chữ mức độ 2.

Thực hiện tốt việc đảm bảo, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; duy trì chuẩn quốc gia về y tế xã; phấn đấu 98% người dân tham gia BHYT, 80% dân số sử dụng nước sạch.

5. Chương trình 5: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển toàn diện, đồng bộ lĩnh vực văn hóa - xã hội, thể dục, thể thao; du lịch; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo.

5.1. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030 tỷ lệ thôn có nhà văn hoá đạt chuẩn 60%; hằng năm 95% cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đạt chuẩn cơ quan văn hóa, 60% thôn bản đạt văn hóa, 80% hộ gia đình văn hóa.

- Đến năm 2030, tỷ lệ người luyện tập thể dục thể thể thao thường xuyên đạt 43%; Tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao đạt 31%.

- Lượng khách du lịch đến năm 2030 là 15.000 người

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%.

5.2. Nhiệm vụ, giải pháp

Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thông tin, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc. Quản lý chặt chẽ các hoạt động, dịch vụ văn hóa, thôn bản văn hóa, cơ quan đơn vị văn hóa; thực hiện tốt nếp sống văn minh về việc cưới, việc tang và lễ hội. Mở rộng đầu tư trang thiết bị cho các nhà văn hóa thôn phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn 60%; hằng năm 95% cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đạt chuẩn cơ quan văn hóa, 60% thôn bản đạt văn hóa, 80% hộ gia đình văn hóa.

- Phát triển văn hóa, thể thao gắn với giữ gìn bản sắc dân tộc; Tiếp tục triển khai cuộc vận động "Toàn dân luyện thân thể theo theo gương Bác hồ vĩ đại" phát triển phong trào "Toàn dân tham gia luyện tập thể dục thể thao" quan tâm phát triển thể thao thành tích cao, tăng tỷ lệ gia đình và người dân tham gia luyện tập thể thao; đẩy mạnh truyền thông cơ sở, củng cố khối đoàn kết.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá thu hút đầu tư phát triển du lịch góp phần nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch (tham quan khu di tích, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn)

Chú trọng công tác đào tạo nghề, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho lao động nông thôn. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 65%. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế, tạo việc làm bền vững, giảm nghèo bền vững, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở địa phương.

Triển khai tốt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng ĐBDTTS&MN, huy động các nguồn lực của nhà nước và toàn xã hội, tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ thiết thực có hiệu quả cơ chế chính sách của Đảng, nhà nước để phát triển sản xuất tăng thu nhập cho người dân.

6. Chương trình 6: Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến

6.1. Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm duy trì tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đến năm 2030 đạt 100%.

6.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quan tâm triển khai dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh, hướng dẫn người dân qua nhóm Zalo của thôn, tờ rơi, video ngắn… giới thiệu các thủ tục có thể thực hiện trực tuyến.

- Tổ chức hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã qua Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích để trả kết quả, giúp hồ sơ được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng, không cần người dân quay lại Trung tâm để nhận kết quả.

- Hướng dẫn Người dân thanh toán trực tuyến ngay khi nộp hồ sơ, công chức tại hành chính công hỗ trợ quét QR, dùng ví điện tử, ngân hàng số.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ.

7. Chương trình 7: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

7.1. Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 85% trở lên.

7.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung nâng cấp các trang thiết bị cần thiết để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Thúc đẩy xử lý công việc trên môi trường mạng, hướng tới cơ quan nhà nước "không giấy tờ".

8. Chương trình 8. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

8.1. Mục tiêu cụ thể

Hằng năm công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

8.2. Nhiệm vụ, giải pháp

Nâng cao vai trò của các cấp lãnh đạo trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng an ninh của Nghị quyết Đại hội, gắn với thực hiện các Chương trình, các cuộc vận động của Trung ương, Tỉnh, triển khai thực hiện. Khơi dậy và phát huy tinh thần sáng tạo, tích cực chủ động tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tuyển quân.

Tuyên truyền cho thanh niên tăng cường cảnh giác trước các âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của bọn phản động cơ hội. Quán triệt và thực hiện tốt luật nghĩa vụ quân sự thực hiện đúng, đủ các nội dung của các nghị định và các bước tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ Công khai, minh bạch trong quá trình tuyển quân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn và yêu cầu đối với các nhiệm vụ nêu trên, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra. Hàng năm tổng hợp báo cáo đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo UBND xã.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện. Giao phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với các phòng đơn vị tham mưu xây dựng Kế hoạch cho UBND xã về triển khai thực các nội dung Chương trình hành động./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Uỷ ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị của xã;
- C, PC, CVVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ XUÂN DƯƠNG T.LÂM ĐỒNG

Phạm Văn Hoài